

Số: 142 /NQ-HĐND

Nha Trang, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ công văn số 184/KTNN-TH ngày 24/10/2023 của Kiểm toán nhà nước v/v gửi Báo cáo kiểm toán NSDP, BCQT NSDP năm 2022 và các chuyên đề lồng ghép tại tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 83/TB - KV VIII ngày 02/11/2023 của Kiểm toán nhà nước Khu vực VIII về kết luận, kiến nghị kiểm toán qua kiểm toán, đối chiếu tại thành phố Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2022;

Theo đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 10106//UBND-TCKH ngày 01/12/2023; Báo cáo thẩm tra số 292/BC-HĐND ngày 12/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cụ thể như sau:

A. Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn

- Đã quyết toán : 4.405.158.911.900 đồng.

- Điều chỉnh : -700.000.000 đồng.

(giảm thu nội địa)

- Sau điều chỉnh : 4.404.458.911.900 đồng.



B. Thu ngân sách địa phương

- Đã quyết toán : 4.438.398.166.231 đồng.
- Điều chỉnh : -700.000.000 đồng.

(giảm thu ngân sách được hưởng theo phân cấp)

- Sau điều chỉnh : 4.437.698.166.231 đồng.

C. Chi ngân sách địa phương

- Đã quyết toán : 4.374.757.346.980 đồng.
- Điều chỉnh : -31.500.000.000 đồng, cụ thể:
- + Giảm chuyển nguồn : -40.671.011.619 đồng.
- + Tăng chi đầu : +9.171.011.619 đồng.
- Sau điều chỉnh : 4.343.257.346.980 đồng.

D. Kết dư ngân sách địa phương

- Đã quyết toán : 63.640.819.251 đồng.
- Điều chỉnh : +30.800.000.000 đồng, cụ thể:
- + Giảm : -700.000.000 đồng.
- + Tăng : +31.500.000.000 đồng.
- Sau điều chỉnh : 94.440.819.251 đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Các nội dung còn lại của Nghị quyết 52/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố vẫn còn nguyên hiệu lực.

Điều 3. Căn cứ Nghị quyết này, giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân thành phố, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII nhiệm kỳ 2021 – 2026 thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 14/12/2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- UBND các xã, phường (VBĐT);
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thế Sinh

ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số **142** /NQ-HĐND ngày **19** / 12/2023 của HĐND thành phố Nha Trang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số liệu quyết toán năm 2022 (theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND thành phố)	Điều chỉnh (ngân sách cấp thành phố)		Số liệu quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn	4,405,158,911,900	0	-700,000,000	4,404,458,911,900
1	Thu nội địa	4,108,496,642,102		-700,000,000	4,107,796,642,102
2	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	296,662,269,798			296,662,269,798
B	Thu ngân sách địa phương	4,438,398,166,231	0	-700,000,000	4,437,698,166,231
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2,966,523,308,407		-700,000,000	2,965,823,308,407
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	458,135,590,132			458,135,590,132
3	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	8,903,185,888			8,903,185,888
4	Thu kết dư	921,997,764,970			921,997,764,970
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	82,838,316,834			82,838,316,834
C	Chi ngân sách địa phương	4,374,757,346,980	+9.171.011.619	-40,671,011,619	4,343,257,346,980
1	Chi đầu tư phát triển	285,539,936,936	+9.171.011.619		294,710,948,555
2	Chi thường xuyên	1,446,082,014,692			1,446,082,014,692
3	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	183,034,766,000			183,034,766,000
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	49,895,573,758			49,895,573,758
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau	2,410,205,055,594		-40,671,011,619	2,369,534,043,975
D	Kết dư ngân sách địa phương	63,640,819,251	+31.500.000.000	-700,000,000	94,440,819,251
1	Kết dư ngân sách thành phố	2,953,511,041	+31.500.000.000	-700,000,000	33,753,511,041
2	Kết dư ngân sách xã	60,687,308,210			60,687,308,210

